



Tên cũ: Shell Tellus EE

Shell Tellus S4 ME

- **TÍNH NĂNG BẢO VỆ & TUỔI THỌ CỰC LÂU**

Dầu Thủy lực Công nghiệp gốc Tổng hợp cao cấp

Dầu thủy lực Shell Tellus S4 ME được thiết kế để giúp người dùng cải thiện hiệu suất năng lượng của các hệ thống thủy lực không làm ảnh hưởng đến tính năng bảo vệ của hệ thống hoặc các quy trình vận hành của thiết bị. Shell Tellus S4 ME cho thấy đã cải thiện hiệu suất năng lượng trong các ứng dụng chẳng hạn như đúc phun nhựa và ép kim loại đạt tỷ lệ trung bình 8%¹. Ngoài ra, Shell Tellus S4 ME cũng được thiết kế để tăng tuổi thọ thiết bị và hạ thấp chi phí bảo dưỡng qua tính năng chống mài mòn ưu việt và khả năng tăng tuổi thọ của dầu cao.

Lợi ích

- **Hiệu suất năng lượng**

Với sự giúp đỡ của hệ thống tạo khuôn tinh vi, Shell Tellus S4 ME được thiết kế để cải thiện hiệu suất năng lượng của hệ thống thủy lực qua công thức phát triển đặc biệt có cân đối đặc tính truyền năng lượng, dòng chảy và ma sát của dầu. Đánh giá hiện trường cho thấy các cải thiện hiệu suất năng lượng là 8%¹ ở mức trung bình trong các ứng dụng như trên.

- **Giảm chi phí bảo dưỡng**

Shell Tellus S4 ME đem lại tính năng vượt trội về tất cả đặc tính liên quan đến dầu thủy lực chẳng hạn như độ mài mòn của bơm thủy lực và chống phân hủy khi tiếp xúc với nước hoặc các chất nhiễm bẩn khác.

Bên cạnh tuổi thọ dầu vượt giới hạn tối đa 10.000 giờ theo đo lường trong Thử nghiệm Độ ổn định Dầu Tuốc-bin công nghiệp (TOST), Shell Tellus S4 ME còn đem lại khả năng kéo dài đáng kể chu kỳ thay dầu, làm giảm chi phí bảo dưỡng chung.

- **Tính năng bảo vệ thiết bị ưu việt**

Ngoài việc đáp ứng các chỉ tiêu kỹ thuật OEM và tiêu chuẩn công nghiệp, Shell Tellus S4 ME còn đem lại tính năng bảo vệ bổ sung ngoại hạng. Chẳng hạn như, Shell Tellus S4 ME ít mòn hơn đến 68% theo thử nghiệm độ mòn bơm Vickers V104C so với giới hạn 50 mg đạt/không đạt cho nhiều nhà sản xuất thiết bị gốc chẳng hạn như Cincinnati Machine (chỉ tiêu kỹ thuật-P), Bosch-Rexroth (RD 90220-1) và Eaton (Vickers).

Độ sạch vượt trội (đạt cấp chất lượng ISO 4406 21/19/16 hoặc tốt hơn tại nhà máy chiết dầu Shell.

Đạt chỉ tiêu kỹ thuật theo tiêu chuẩn DIN 51524, Shell Tellus S2 M chịu nhiều tác động khác nhau trong vận chuyển và lưu trữ có thể ảnh hưởng đến mức độ làm sạch),

Cùng với tính năng bảo vệ vượt trội chống tạo cặn bùn, bám dính van và rỉ, dầu Shell Tellus S4 ME có thể kéo dài tuổi thọ của thiết bị thủy lực.

Sử dụng

- **Hệ thống thủy lực trong công nghiệp**

Đặc biệt thích hợp với các hệ thống có cường độ sử dụng năng lượng thủy lực cao như đúc áp lực và ép kim loại cao áp và trong hệ thống chịu nhiệt hoặc yêu cầu tuổi thọ dầu cao.

- **Hệ truyền động thủy lực di động**

Shell Tellus S4 ME cũng thích hợp cho sử dụng trong các hệ truyền động năng lượng thủy lực di động nhất định, trong các ứng dụng hàng hải và đem lại độ chảy ở nhiệt độ thấp so với phần lớn dầu thông dụng loại ISO HM.

- **Tác động môi trường**

Qua việc áp dụng công nghệ chống mài mòn không chứa tro và dầu gốc lưu huỳnh thấp, dầu Shell Tellus S4 ME giảm tác động với môi trường so với dầu thủy lực gốc kẽm thông dụng trong trường hợp rò rỉ hoặc đổ dầu bất ngờ. Để giảm bớt tác động môi trường, khuyến dùng loạt sản phẩm Shell Naturelle là loại dầu chú trọng đến môi trường.

¹ Mức bình quân của các đánh giá của Shell và người dùng cuối. Khoản tiết kiệm năng lượng thực tế có thể thay đổi tùy theo ứng dụng, dầu hiện dùng, quy trình bảo dưỡng, điều kiện thiết bị, điều kiện vận hành và cường độ năng lượng thủy lực



Tiêu chuẩn kỹ thuật và Chấp thuận

Dầu Shell Tellus S4 ME đạt các chấp thuận sau:
Denison Hydraulics (HF-0, HF-1, HF-2)
Cincinnati Machine P-68 (ISO 32), P-70 (ISO 46), P-69 (ISO 68)
Eaton Vickers M-2950 S
Eaton Vickers I-286 S
BoschRexroth
Arburg (Các ứng dụng đúc phun)
Dầu Shell Tellus S4 ME đạt hoặc vượt các tiêu chuẩn:
ASTM D6158 (dầu loại HM)
ISO 11158 (dầu loại HM)
DIN 51524 Chi tiết 2 loại HLP
Tiêu chuẩn Thụy Điển SS 15 54 34 AM
AFNOR NF-E 48-60
Krauss Maffei
Để có danh sách đầy đủ về sự chấp thuận và đề xuất sử dụng của những nhà sản xuất thiết bị, vui lòng liên hệ nhân viên hỗ trợ kỹ thuật Shell tại địa phương.

Sức khỏe và An toàn

Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn xin tham khảo thêm tài liệu về an toàn sản phẩm Shell tương ứng, liên hệ với nhân viên của Shell để có thêm thông tin.

Các Tính chất Lý Học Điển Hình

Shell TELLUS S4 ME	22	32	46	68
Loại dầu ISO	HM	HM	HM	HM
Độ nhớt Động học (ASTM D 445) tại 0°C, cSt	160	260	450	700
tại 40°C, cSt	22	32	46	68
tại 100°C, cSt	4.7	6.0	7.7	10.2
Chỉ số Độ nhớt (ISO 2909)	135	135	135	135
Tỉ trọng tại (ISO 12185), kg/l	0.825	0.825	0.832	0.835
Điểm Chớp cháy (ISO 2592) (Cốc hờ Cleveland), °C	230	240	250	250
Điểm Rót chảy (ISO 3016), °C	-54	-54	-51	-51

Các tính chất này đặc trưng cho sản phẩm hiện hành. Những sản phẩm trong tương lai của Shell có thể thay đổi chút ít cho phù hợp theo quy cách mới của Shell.

Khả năng tương thích

Dầu Shell Tellus S4 ME thích hợp với phần lớn máy bơm thủy lực. Tuy nhiên, cần tham khảo đại diện Shell trước khi sử dụng bơm có các chi tiết mạ bạc.

Khả năng tương thích với Dầu

Dầu Thủy lực Shell S1 M tương thích với phần lớn dầu thủy lực gốc khoáng khác. Tuy nhiên, không nên pha trộn dầu thủy lực gốc khoáng với các loại dầu khác (chẳng hạn như dầu chịu lửa hoặc dầu thân thiện với môi trường).

Khả năng tương thích với Vật liệu niêm kín & Sơn

Shell Tellus S4 ME tương thích với vật liệu niêm kín và sơn thường sử dụng với dầu khoáng.

Bảo vệ Môi trường

Đưa dầu đã qua sử dụng đến điểm thu gom quy định. Không thải ra cống rãnh, mặt đất hay nguồn nước.

Chỉ dẫn

Có thể tham khảo tư vấn Đại diện Shell về các nội dung không có trong Torr giới thiệu này.



Biểu đồ Độ nhớt – Nhiệt độ cho Shell Tellus S4 ME

